

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thủ Đức, ngày 15 tháng 02 năm 2023

Số: 133 /LĐLĐ

V/v hướng dẫn thực hiện Công văn số 82/LĐLĐ-
TC ngày 08/02/2023 của Liên đoàn Lao Động
Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức;
- Các doanh nghiệp chưa có CĐCS đóng trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

Căn cứ Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Ban hành Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng (gọi tắt là Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ).

Căn cứ Công văn số 82/LĐLĐ-TC ngày 08/02/2023 của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố Thủ Đức hướng dẫn thực hiện như sau:

I. Về đối tượng hỗ trợ:

1. Đoàn viên, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn trước ngày 30/9/2022 **bị giảm thời gian làm việc, ngừng việc** do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng (sau đây gọi tắt là **đối tượng 1**).

2. Đoàn viên, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn trước ngày 30/9/2022 **phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương** do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng (sau đây gọi tắt là **đối tượng 2**).

3. Đoàn viên, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn trước ngày 30/9/2022 **bị chấm dứt hợp đồng lao động** do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (sau đây gọi tắt là **đối tượng 3**).

II. Điều kiện hỗ trợ:

1. **Đối tượng 1**, được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Bị giảm thời gian làm việc hàng ngày hoặc giảm số ngày làm việc trong tuần hoặc trong tháng (trừ trường hợp giảm thời gian làm thêm giờ) hoặc bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động từ 14 ngày trở lên.

- Thu nhập của một tháng bất kỳ bằng hoặc thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Thời gian bị giảm giờ làm việc, ngừng việc từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 31/3/2023.

2. Đối tượng 2, được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 30 ngày liên tục trở lên do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng (trừ trường hợp đoàn viên, người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương vì lý do cá nhân).

- Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 31/3/2023.

- Thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 31/3/2023.

3. Đối tượng 3, được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 31/3/2023, trừ trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; bị xử lý kỷ luật sa thải; thỏa thuận nội dung thử việc ghi trong hợp đồng lao động mà thử việc không đạt yêu cầu hoặc một bên hủy bỏ thỏa thuận thử việc; hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

- Không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

III. Mức hỗ trợ theo đối tượng và phương thức chi trả:

1. Đối tượng 1:

+ Mức chi **1.000.000đ** cho các đối tượng: đoàn viên công đoàn; người lao động không là đoàn viên công đoàn nhưng là nữ từ đủ 35 tuổi trở lên, nữ mang thai, người lao động đang nuôi con (con đẻ, con nuôi) hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi (chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ, cha hoặc người nuôi dưỡng).

+ Mức chi **700.000đ** cho các đối tượng: người lao động không phải là đoàn viên công đoàn.

2. Đối tượng 2:

+ Mức chi **2.000.000đ** cho các đối tượng: đoàn viên công đoàn; người lao động không là đoàn viên công đoàn nhưng là nữ từ đủ 35 tuổi trở lên, nữ mang thai, người lao động đang nuôi con (con đẻ, con nuôi) hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi (chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ, cha hoặc người nuôi dưỡng).

+ Mức chi **1.400.000đ** cho các đối tượng: người lao động không phải là đoàn viên công đoàn.

3. Đối tượng 3:

+ Mức chi **3.000.000đ** cho các đối tượng: đoàn viên công đoàn; người lao động không là đoàn viên công đoàn nhưng là nữ từ đủ 35 tuổi trở lên, nữ mang

thai, người lao động đang nuôi con (con đẻ, con nuôi) hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi (chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ, cha hoặc người nuôi dưỡng).

+ Mức chi **2.100.000đ** cho các đối tượng: người lao động không phải là đoàn viên công đoàn.

IV. Hồ sơ đề nghị và biểu mẫu thực hiện:

1. Đối tượng 1: phải đầy đủ các văn bản sau:

- Danh sách đoàn viên, người lao động bị giảm thời gian làm việc, ngừng việc do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng có xác nhận của công đoàn cơ sở và người sử dụng lao động (**theo mẫu 01 tại phụ lục ban hành kèm theo văn bản này**).

- Bản sao các văn bản, phương án, quyết định sắp xếp lại thời gian làm việc, sản xuất kinh doanh, giảm giờ làm việc hằng ngày, hàng tuần, hàng tháng do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.

- Bản photo lệnh chi (hoặc ủy nhiệm chi) đóng kinh phí công đoàn tháng 9/2022.

- Trường hợp người lao động không là đoàn viên nhưng là nữ đang mang thai, người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 6 tuổi thì bổ sung thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng 2: phải đầy đủ các văn bản sau:

- Danh sách đoàn viên, người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng có xác nhận của công đoàn cơ sở và người sử dụng lao động (**theo mẫu 04 tại phụ lục ban hành kèm theo văn bản này**).

- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương của đoàn viên, người lao động.

- Bản photo lệnh chi (hoặc ủy nhiệm chi) đóng kinh phí công đoàn tháng 9/2022.

- Bản sao các văn bản, phương án, quyết định sắp xếp việc làm, sản xuất kinh doanh do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng dẫn đến phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương với đoàn viên, người lao động.

- Trường hợp người lao động không là đoàn viên nhưng là nữ đang mang thai, người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 6 tuổi thì bổ sung thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng 3: phải đầy đủ các văn bản sau:

- Đề nghị hỗ trợ của đoàn viên, người lao động (**theo mẫu 05 tại phụ lục ban hành kèm theo văn bản này**).

- Bản sao một trong các giấy tờ sau:

+ Hợp đồng lao động đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

+ Quyết định thôi việc.

+ Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng.

- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp.

- Bản sao các văn bản, phương án, quyết định sắp xếp việc làm, sản xuất kinh doanh của người sử dụng lao động dẫn đến chấm dứt hợp đồng lao động với đoàn viên, người lao động (nếu có).

- Bản photo lệnh chi (hoặc ủy nhiệm chi) đóng kinh phí công đoàn tháng 9/2022.

- Trường hợp người lao động không là đoàn viên nhưng là nữ đang mang thai, người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 6 tuổi thì bổ sung thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền.

V. Nguyên tắc hỗ trợ và hình thức chi trả:

***Nguyên tắc hỗ trợ:**

1. Đúng đối tượng (quy định tại mục I văn bản này).

2. Hồ sơ phải đảm bảo đầy đủ các chứng từ (quy định tại mục IV văn bản này).

***Hình thức chi trả:** Trả 01 lần, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Đối với hình thức chuyển khoản:

- Đoàn viên, người lao động có trách nhiệm cung cấp chính xác số tài khoản nhận chi trả.

- CDCS, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn chịu trách nhiệm về tính chính xác số tài khoản của đoàn viên, người lao động khi đăng ký với LĐLĐ thành phố Thủ Đức.

VI. Trình tự, thủ tục thực hiện:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: **chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2023**.

- Về hồ sơ đề nghị (theo mục IV của văn bản này), gửi về LĐLĐ thành phố Thủ Đức tổng hợp, thẩm định:

+ Đối với các công đoàn cơ sở: rà soát, đề nghị người sử dụng lao động phối hợp tổng hợp danh sách đoàn viên, người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ và hồ sơ kèm theo.

+ Đối với doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở: người sử dụng lao động tổng hợp đầy đủ hồ sơ và danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ.

+ Riêng đối với đối tượng 3: đoàn viên, người lao động có nhu cầu hưởng hỗ trợ gửi hồ sơ đến Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức hoặc Công đoàn cấp tỉnh nơi đoàn viên, người lao động cư trú (thường trú hoặc tạm trú) hoặc nơi đoàn viên, người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Công đoàn nơi tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn đoàn viên, người lao động nộp đầy đủ hồ sơ.

VII. Tổ chức thực hiện:

1. Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức:

- Lập Tổ công tác trực tiếp tham mưu cho Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức trong công tác tiếp nhận hồ sơ đề nghị của các đơn vị nêu tại mục IV; tổ chức thẩm định, làm công văn đề xuất đính kèm đầy đủ các hồ sơ đã thẩm định theo quy định gửi về Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

- Thành viên Tổ công tác:

- | | | |
|----------------------------|----------------------------|---------------|
| + Đ/c Nguyễn Đình Cường | – Phó Chủ tịch Thường trực | – Tổ trưởng. |
| + Đ/c Đỗ Thị Thu Hiền | – Phó Chủ tịch | – Tổ phó. |
| + Đ/c Lê Chúc Triều Thủy | – Kế toán trưởng | – Tổ phó. |
| + Đ/c Đoàn Phương Thảo | – UV.BTV | – Thành viên. |
| + Đ/c Nguyễn Ngọc Bảo Châu | – UV.BTV, PCN.UBKT | – Thành viên. |
| + Đ/c Hồ Thị Thu Hiền | – UV.BTV | – Thành viên |
| + Đ/c Dương Thành Danh | – Cán bộ chuyên trách | – Thành viên. |

+ Các đồng chí là chuyên viên Bộ phận Tài chính và các Bộ phận chuyên đề khác.

+ Các thành viên khác được triệu tập theo yêu cầu của Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức trên cơ sở đề xuất của Tổ công tác và tham mưu của Bộ phận Chính sách Pháp luật.

- Nhiệm vụ của thành viên Tổ công tác do đồng chí Tổ trưởng trực tiếp phân công.

- Thành viên Tổ công tác được phân công giải quyết hồ sơ phải lấy ý kiến thống nhất của đồng chí Tổ trưởng trước khi trình Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức công văn đề suất, danh sách đề xuất, hồ sơ đã được thẩm định; chịu trách nhiệm tham mưu thông báo bằng văn bản (nêu rõ lý do) đối với các trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt.

- Phân công phụ trách các khu vực:

- + Khu vực 1: Đ/c Dương Thành Danh – SĐT: 0934.139.294
- + Khu vực 2: Đ/c Đoàn Phương Thảo – SĐT: 0909.895.181
- + Khu vực 3: Đ/c Nguyễn Ngọc Bảo Châu – SĐT: 0903.859.993

2. Bộ phận Chính sách Pháp luật Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức:

- Tham mưu thành lập Tổ công tác theo quy định tại khoản 1, mục VII.
- Hỗ trợ, giải đáp các nội dung có liên quan đến việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ.
- Phối hợp Bộ phận Tài chính tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 20 hàng tháng về Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tham mưu Thường trực Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức báo cáo đề xuất các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Bộ phận Tài chính Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức:

- Hướng dẫn về nghiệp vụ thanh quyết toán.
- Phối hợp bộ phận Chính sách Pháp luật chịu trách nhiệm tập hợp, lưu trữ toàn bộ hồ sơ thanh quyết toán chi hỗ trợ nêu tại mục IV để phục vụ công tác thanh kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu.

4. Bộ phận Tuyên giáo Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức:

- Tuyên truyền Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 và những nội dung trọng tâm của văn bản hướng dẫn này sâu rộng đến đoàn viên, người lao động. Đảm bảo mọi đoàn viên, người lao động đều tiếp cận, nắm bắt được thông tin.
- Hỗ trợ, giải đáp các nội dung liên quan trên các kênh thông tin.

5. Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức:

Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ tại công đoàn cùng cấp và công đoàn cấp dưới.

6. Công đoàn cơ sở, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Thủ Đức:

Triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ, Công văn số 82/LĐLĐ-TC và các nội dung hướng dẫn tại văn bản này.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các CDCS, doanh nghiệp liên hệ trực tiếp các đồng chí phụ trách khu vực để được hướng dẫn.

Trên đây là hướng dẫn của Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 6696/QĐ-TLĐ và Công văn 82/LĐLĐ-TC về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực LĐLĐ TP. Thủ Đức;
- Các Ban chuyên đề LĐLĐ TP. Thủ Đức;
- Lưu VT, CSPL.



Nguyễn Thị Hồng Nhung